

Số: 01 /KH-UBND

Huế, ngày 05 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Rà soát văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn thành phố Huế năm 2026

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Huế năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Đảm bảo rà soát thường xuyên, kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố.
- b) Xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản được rà soát nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

2. Yêu cầu

- a) Hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát.
- b) Bảo đảm thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi rà soát

Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đến hết ngày 31/12/2026.

2. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên:

- Nội dung rà soát là căn cứ để rà soát và văn bản quy phạm pháp luật cần rà soát, gồm: Hiệu lực của văn bản; nội dung của văn bản; thẩm quyền ban hành văn bản (*được xác định theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*).

- Nội dung rà soát theo tình hình phát triển kinh tế - xã hội, gồm: Nội dung của văn bản; quan hệ xã hội mới cần được điều chỉnh bằng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm quyền ban hành văn bản (*được xác định theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP*).

b) Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực

Văn bản quy phạm pháp luật được xác định hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; văn bản quy phạm pháp luật tạm ngưng hiệu lực được xác định hết hiệu lực theo quy định tại Điều 56 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.

Danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực được lập theo Mẫu số 01 và 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực năm 2026 trước ngày 20/01/2027.

Chậm nhất là ngày 31/01/2027, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành quyết định hành chính để công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực năm 2026 thuộc trách nhiệm rà soát của mình và gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tư pháp để theo dõi.

c) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực:

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo các chuyên đề, lĩnh vực mà các Bộ, cơ quan ngang Bộ yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thành phố; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố (*sau đây viết tắt là cơ quan*) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan mình; thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật.

b) Phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

c) Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được lập thành 04 Danh mục theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP, gửi lấy ý kiến của Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị có liên quan về kết quả rà soát văn bản theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

d) Lập dự toán kinh phí rà soát văn bản quy phạm pháp luật hằng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15/6*), hằng năm (*trước ngày 15/12*) về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chỉ đạo Trung tâm Lưu trữ thành phố tạo điều kiện để các cơ quan tập hợp văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thuộc đối tượng được rà soát.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tổng hợp dự toán ngân sách chi cho hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo bố trí đủ kinh phí riêng cho hoạt động của công tác này.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

b) Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Mục 1, Mục 2 Chương III Nghị định số 79/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), Kế hoạch này và các văn bản có liên quan.

c) Bố trí biên chế và các điều kiện bảo đảm khác để thực hiện tốt công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

d) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính hoặc công chức được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý nhà nước về rà soát văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường; thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), hằng năm (trước ngày 15/12) về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp và tạo điều kiện để các cơ quan tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành thuộc đối tượng được rà soát; phối hợp với các cơ quan thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch này.

6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Theo dõi, triển khai thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

c) Có ý kiến trả lời về Hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan.

d) Dự thảo báo cáo hằng năm về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các cơ quan chủ động lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, bố trí vào dự toán chi thường xuyên hằng năm, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, Ủy ban nhân dân xã, phường báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- HĐND, TT.HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Bộ CHQS thành phố;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố;
- HĐND, UBND xã, phường;
- CVP và các PCVP và CV: TH;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, CCHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thuỳ Giang